

## TIẾP ĐÀ HỒI PHỤC

## DIỄN BIẾN THỊ TRƯỜNG

- **Thị trường chứng khoán Mỹ** quay đầu giảm điểm sau chuỗi 3 phiên tăng liên tiếp, bất chấp lợi suất trái phiếu kho bạc Mỹ đã rơi khỏi mốc cao nhất trong 14 tháng qua.
- **VN-Index** tăng 6,75 điểm lên 1.249,11 điểm với thanh khoản đạt 10.262,1 tỷ đồng. Thị trường phiên nay đóng cửa cao nhất phiên dưới sự đồng thuận của hầu hết các nhóm ngành, với tiêu biểu là nhóm Công Nghiệp (+3,22%), Xây Dựng (+1,30%) và Ngân Hàng (+0,64%). Tuy nhiên, dòng tiền vẫn duy trì ở ngưỡng thấp và chỉ tập trung vào một số cổ phiếu riêng lẻ.
- **Nhóm cổ phiếu VN30** tăng 10,23 điểm lên 1.313,48 điểm với sắc xanh chiếm ưu thế khi có 20 mã tăng điểm, 3 mã không đổi và 7 mã giảm điểm. Trong đó, TCB (+2,31%) và FPT (+1,71%) là các cổ phiếu tác động tốt tới chỉ số chung. Ở chiều ngược lại, VCB (-0,22%) và SAB (-1,11%) ảnh hưởng tiêu cực đến điểm số thị trường.
- **Nhóm Midcap – Smallcap** đóng góp tích cực đến thị trường chung khi đồng loạt tăng mạnh 11,34 và 12,35 điểm, tương đương mức 0,61% và 0,87% so với phiên qua.
- **HNX-Index** tăng 1,64 điểm lên 222,48 điểm với thanh khoản đạt 753,3 tỷ.
- **UPCom** tăng 0,69 điểm lên 93,11 điểm với tổng giá trị giao dịch ở mức 608,2 tỷ.

## NHẬN ĐỊNH EVS

- **Về thị trường chung** chỉ số chính thức bước vào nhịp hồi phục sau chuỗi giảm điểm từ đầu năm 2025. Tuy nhiên, tâm lý thận trọng của NĐT khiến dòng tiền vẫn chỉ giữ ở mức thấp.
- **Về kỹ thuật** đường giá đang hướng về mốc kháng cự MA20 quanh 1.254 điểm. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như MACD chuẩn bị chuyển dương, trong khi RSI tiếp tục duy trì xu hướng tăng ngắn hạn.
- **Về hành động** NĐT có thể cân nhắc mở mua mới với các cổ phiếu có dòng tiền riêng lẻ xác nhận. Tuy nhiên, hạn chế tham gia tỉ trọng cao hoặc sử dụng đòn bẩy và tập trung quan sát thêm biến động thị trường trong thời gian tới. Ngoài ra, ưu tiên cơ cấu các cổ phiếu gãy xu hướng hoặc bị bán thanh khoản lớn.

## THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI

Chỉ số	Điểm	Thay đổi	%Chg
Dow Jones	43.221,55	703,27	1,65%
S&P 500	5.949,91	107,00	1,83%
DAX	20.574,68	303,35	1,50%
NASDAQ	19.511,23	466,84	2,45%
Hang Seng	19.454,92	0,00	0,00%

## THỊ TRƯỜNG HÀNG HÓA

Chỉ số	Giá (USD)	Thay đổi	%Chg
Giá vàng	2.712,50	35,00	1,31%
Giá dầu Brent	80,36	-0,65	-0,80%
Giá dầu WTI	76,73	-0,57	-0,74%

## THỊ TRƯỜNG NGOẠI TỆ

Chỉ số	Giá	Thay đổi	%Chg
USD/VND	25.375	-5	-0,02%
USD/JPY	156,43	-1,51	-0,95%
EUR/USD	1,0289	-0,0019	-0,18%

## THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

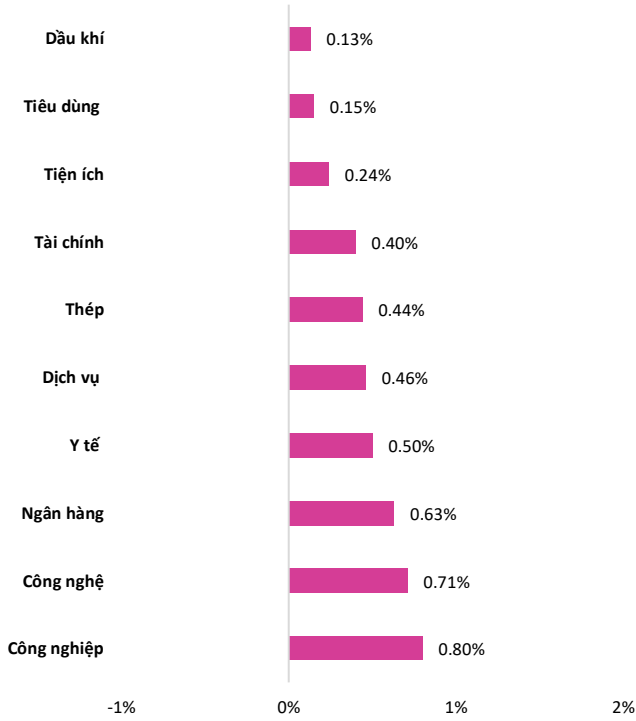
Chỉ số	Giá trị	Thay đổi	%Chg
<b>VN-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	1.242,36	6,18	0,50%
KLGD [triệu CP]	470,87	37,07	8,54%
GTGD [tỷ VND]	13.299,1	2.929,4	28,25%
<b>HNX-Index</b>			
Đóng cửa [điểm]	220,84	1,29	0,59%
KLGD [triệu CP]	40,44	-21,90	-35,13%
<b>UPCoM</b>			
Đóng cửa [điểm]	92,42	0,15	0,16%
KLGD [triệu CP]	28,91	1,62	5,95%
GTGD [tỷ VND]	418,3	29,28	7,53%

## NGÀNH CÓ GTGD LỚN

Ngành	Điểm	Thay đổi	%Chg
Bất động sản	292,35	0,61	0,21%
Ngân hàng	522,51	3,20	0,62%
Chứng khoán	549,79	7,68	1,42%
Thực phẩm	686,85	-1,30	-0,19%

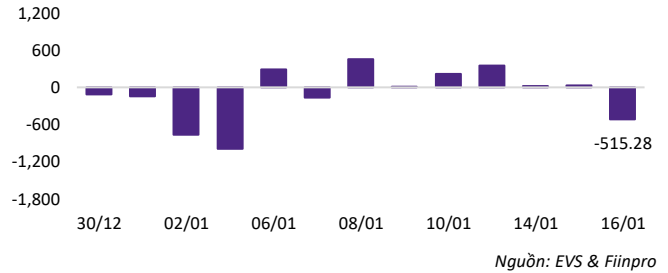
# Các nhóm ngành tiếp tục hồi phục trong ngày ĐHPS

## Diễn biến ngành



Nguồn: EVS & Fiiipro

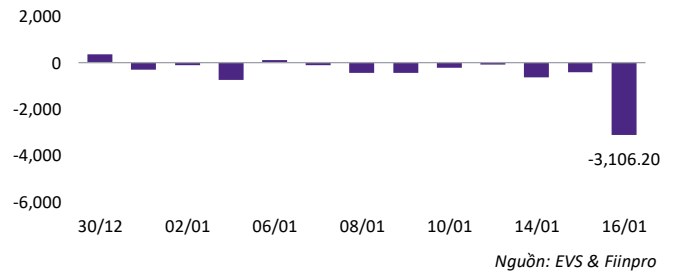
## Tự doanh quay đầu bán ròng



Nguồn: EVS & Fiiipro

Khối tự doanh hôm nay bán ròng trở lại và chủ yếu bán vào FPT, HPG, VHM.

## Nước ngoài bán ròng cao kỉ lục



Nguồn: EVS & Fiiipro

Khối ngoại bán ròng mạnh nhất từ đầu năm và tập trung bán theo phương thức thỏa thuận, đạt 2.054,29 tỷ.

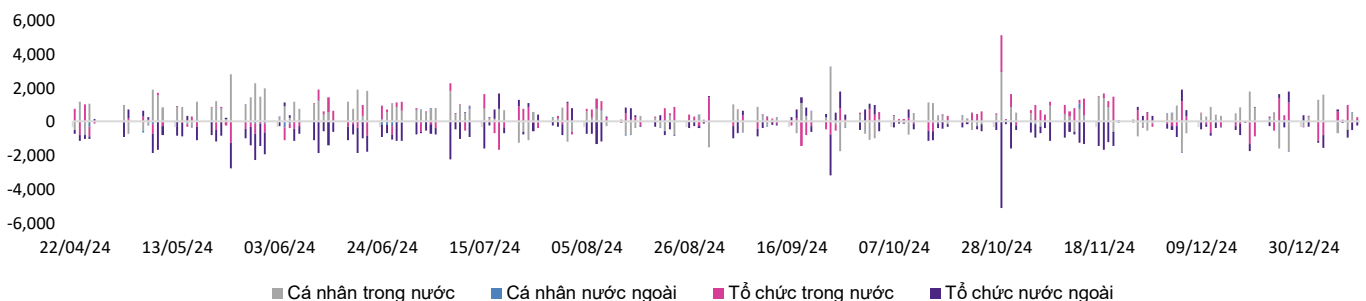
## Top NĐTNN mua ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VHM	40.000	0,00%	44,12
KBC	29.900	0,00%	28,09
VTP	159.600	6,97%	27,50
DBC	26.650	0,38%	12,82
VGC	48.900	-1,41%	11,91

## Top NĐTNN bán ròng

Mã	Đóng cửa	%Chg	GT ròng (tỷ VND)
VIC	40.450	0,50%	-2.048,9
FPT	146.500	0,69%	-187,26
STB	35.450	1,00%	-126,63
SSI	24.400	1,04%	-118,02
CTG	36.800	0,14%	-109,10

## Giao dịch theo khối nhà đầu tư



Nguồn: EVS & Fiiipro

# VN-Index tiệm cận vùng quá bán trong ngắn hạn

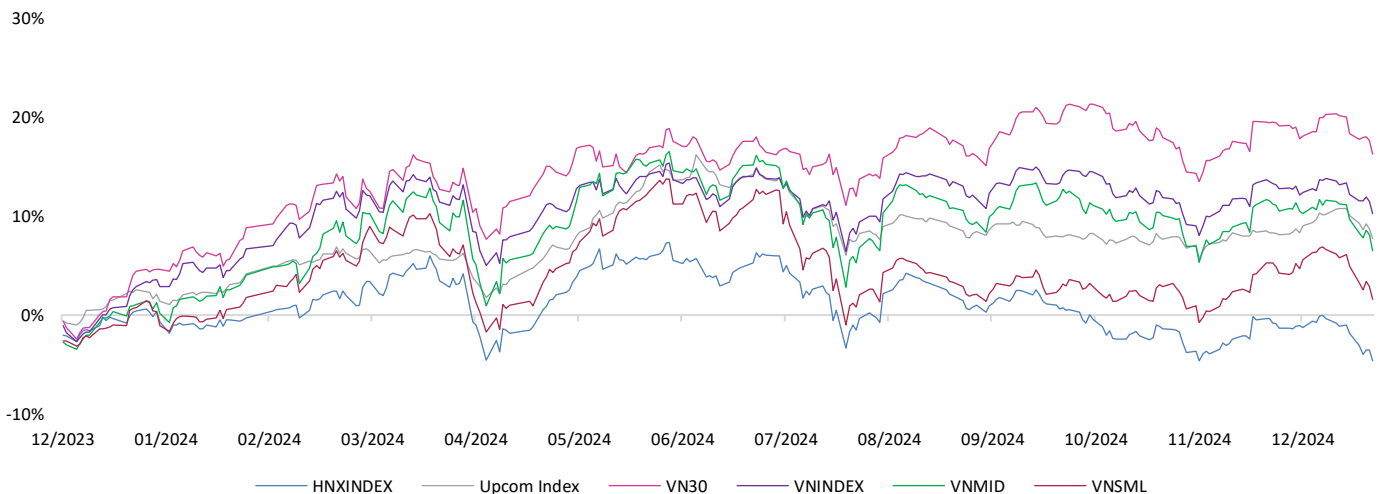
## Xu hướng kỹ thuật



Nguồn: EVS & Finpro

Trên khung tuần, thị trường tiếp tục giữ vững xu hướng tích lũy hướng lên với đáy sau cao hơn đáy trước. Tuy nhiên, đường giá trong ngắn hạn đang kiểm tra lại mốc hỗ trợ trên đường xu hướng tăng trung hạn quanh 1.220 điểm. Bên cạnh đó, các chỉ báo kỹ thuật như MACD và RSI trên khung ngày vẫn đang ở trong xu hướng giảm nhưng NĐT hạn chế bán tháo cổ phiếu ở vùng giá hiện tại. Cần nhắc VN-Index hồi phục để cơ cấu bớt danh mục và chờ đợi các tín hiệu xác nhận rõ ràng hơn trước khi quay trở lại mua mới.

## Thay đổi giá các nhóm



Nguồn: EVS & Finpro

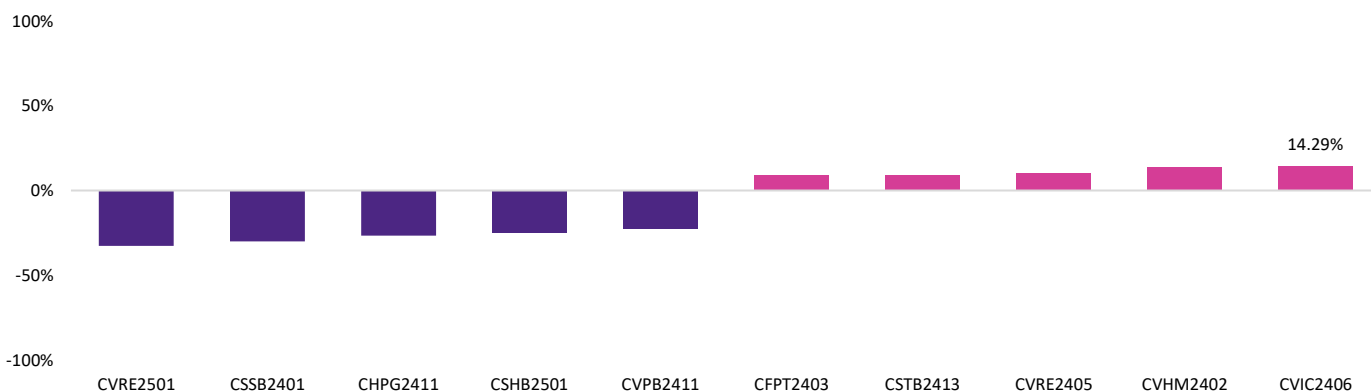
## Thị trường phái sinh & Chứng quyền

### Hợp đồng tương lai

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	%Chg	KLGD (nghìn CP)	Đáo hạn
VN30F2501	1.296,60	-1,50	-0,12%	162,714	16/01/2025
VN30F2502	1.308,50	7,50	0,58%	39,908	20/02/2025
VN30F2503	1.311,50	3,90	0,30%	0,084	20/03/2025
VN30F2506	1.317,10	6,90	0,53%	0,059	19/06/2025
GB05F2503	0,00	0,00	0,00%	0,000	14/03/2025

Thị trường Phái Sinh hôm nay kết phiên với biên độ từ -1,50 đến 7,50 điểm. Thanh khoản giảm 19,24% so với phiên qua, đạt 162.714 hợp đồng. Tổng thể chung, chỉ số VN30F1M quay đầu giảm điểm vào cuối phiên và đóng cửa gần mức thấp nhất. Các chỉ báo kỹ thuật trên khung ngày như MACD lẫn RSI vận động đi ngang và chưa có dấu hiệu đảo chiều. Tuy nhiên, diễn biến trong phiên phần nào bị nhiễu do ảnh hưởng của ngày đáo hạn Phái Sinh, do đó NĐT tiếp tục quan sát biến động thị trường trong các phiên tới và chờ đợi các tín hiệu xác nhận rõ ràng hơn.

### Top mã chứng quyền tác động mạnh



Nguồn: EVS & Fiiipro

Thị trường chứng quyền hôm nay diễn ra với sắc đỏ chiếm ưu thế khi có 46 mã giảm và 30 mã tăng. Trong đó, mã tăng mạnh nhất thuộc về CVIC2406 khi đạt mức tăng 14,29%.

## Tin tức & Sự kiện

### Tin tức trong nước

**Vietcombank (VCB) phê duyệt phương án trả cổ tức gần 50%.**

Theo đó, ngân hàng dự kiến sẽ phát hành hơn 2,766 tỷ cổ phiếu với tỷ lệ phát hành 49,5% cho cổ đông có tên trong danh sách tại thời điểm chốt quyền. Nguồn chi trả lấy từ lợi nhuận còn lại sau thuế, sau trích lập các quỹ lũy kế đến hết năm 2018 và lợi nhuận còn lại năm 2021. **Sau khi phát hành, vốn điều lệ của Vietcombank sẽ tăng thêm tối đa 27.666 tỷ đồng, từ 55.891 tỷ đồng lên khoảng 83.557 tỷ đồng - dự kiến đứng đầu ngành ngân hàng.**

**Chứng khoán MB (MBS) công bố mức tăng trưởng doanh thu ấn tượng.**

Tại báo cáo tài chính riêng lẻ quý 4/2024, MBS công bố doanh thu hoạt động tăng 40% so với cùng kỳ lên 758 tỷ đồng. Lợi nhuận trước thuế quý 4 đạt 207 tỷ đồng, tăng 2% so với cùng kỳ 2023. Lãi ròng thu về đạt 165 tỷ đồng, giảm 4% so với cùng kỳ và tiếp tục giảm khoảng 8% so với quý 4 liền trước, ghi nhận chuỗi 2 quý liên tiếp lãi sụt giảm. **Lũy kế cả năm 2024, doanh thu hoạt động của MBS đạt 3.120 tỷ đồng, tăng 72% so với năm 2023, trong khi lợi nhuận trước thuế tăng 30% lên 931 tỷ.**

### Tin tức nước ngoài

**Hamas và Isarel đạt được thỏa thuận ngừng bắn.**

Theo nội dung đã được hai bên thống nhất, **lệnh ngừng bắn ban đầu sẽ kéo dài 6 tuần với việc rút quân dần dần của Israel khỏi dải Gaza.** Các con tin bị phong trào Hamas và lực lượng kiểm soát Gaza bắt giữ sẽ được thả để đổi lấy các tù nhân Palestine do Israel giam giữ. Thỏa thuận trên sẽ tăng cường viện trợ cho thường dân Palestine và giúp các con tin đoàn tụ với gia đình sau hơn 15 tháng bị giam cầm.

**Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) lõi trong tháng 12 bất ngờ giảm trở lại.**

Theo Cục Thống kê Lao động Mỹ (BLS), **CPI toàn phần tháng 12 đã tăng 0,4% so với tháng trước và tăng 2,9% so với cùng kỳ năm ngoái.** Trong đó, **CPI lõi (loại trừ giá năng lượng và thực phẩm dễ biến động) tăng 3,2% trong tháng 12 so với cùng kỳ năm ngoái,** thấp hơn so với dự báo 3,3% và là lần đầu tiên chỉ số giảm từ tháng 7/2024. CPI lõi tăng 0,2% so với tháng 11 và cũng thấp hơn so với dự báo ban đầu.

### Lịch sự kiện trong tháng

Ngày	LỊCH SỰ KIỆN KINH TẾ TRONG THÁNG	NƯỚC
02/01/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	VN
02/01/2025	CHỈ SỐ QUẢN LÝ THU MUA (PMI)	MỸ
06/01/2025	CÔNG BỐ SỐ LIỆU KINH TẾ QUÝ IV VÀ NĂM 2024	VN
10/01/2025	CÔNG BỐ TỶ LỆ THẤT NGHIỆP	MỸ
14/01/2025	CHỈ SỐ GIÁ SẢN XUẤT (PPI) THÁNG 12	MỸ
15/01/2025	CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG (CPI) THÁNG 12	MỸ
16/01/2025	ĐÁO HẠN HĐTL THÁNG 1 (VN30F2501)	VN
20/01/2025	CÔNG BỐ THÀNH PHẦN CỔ PHIẾU MỚI TRONG VN30	VN
30/01/2025	FED CÔNG BỐ LÃI SUẤT ĐIỀU HÀNH	MỸ
30/01/2025	CÔNG BỐ SỐ SƠ BỘ GDP	MỸ

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
STB	Ngân Hàng	01/01/2024	Không khớp	27.500	32.000	26.000	30/01/2024	30.700	12%
BSR	Dầu Khí	07/01/2024	09/01/2024	18.500	22.000	17.500	23/02/2024	20.000	8%
NT2	Điện Lực	14/01/2024	18/01/2024	25.500	30.500	24.000	30/01/2024	26.150	3%
GIL	Dệt May	21/01/2024	25/01/2024	26.500	32.000	24.500	23/02/2024	32.500	23%
HDG	Bất Động Sản	28/01/2024	Không khớp	25.000	28.000	24.500	23/02/2024	26.800	7%
GEG	Điện Lực	04/02/2024	Không khớp	13.000	15.000	12.500	28/02/2024	13.200	2%
VNM	Thực Phẩm	18/02/2024	Không khớp	69.000	80.000	65.500	13/03/2024	70.800	3%
PC1	Điện Lực	25/02/2024	26/02/2024	27.500	31.000	26.000	22/03/2024	28.550	4%
HHV	Xây Dựng	03/03/2024	06/03/2024	15.500	19.000	13.200	27/03/2024	15.700	1%
NLG	Bất Động Sản	10/03/2024	18/03/2024	41.000	46.000	38.000	02/04/2024	43.800	7%
DPG	Bất Động Sản	17/03/2024	Không khớp	41.500	46.000	39.000	10/04/2024	51.200	23%
NKG	Thép	24/03/2024	05/04/2024	25.000	29.500	23.000	15/04/2024	25.850	3%
VPB	Ngân Hàng	31/03/2024	01/04/2024	19.500	22.000	17.500	15/04/2024	19.700	1%
NVL	Bất Động Sản	07/04/2024	09/04/2024	18.000	22.000	16.500	15/04/2024	17.700	-2%
PVS	Dầu Khí	21/04/2024	23/04/2024	38.000	42.000	36.500	16/05/2024	45.600	20%
VNM	Thực Phẩm	05/05/2024	Không khớp	65.000	70.000	63.200	23/05/2024	67.000	3%
SMC	Thép	12/05/2024	Không khớp	12.500	14.000	11.300	14/06/2024	14.050	12%
DIG	Bất Động Sản	19/05/2024	21/05/2024	29.000	32.000	27.800	24/05/2024	29.200	1%
OCB	Ngân Hàng	26/05/2024	Không khớp	14.000	16.000	13.000	17/06/2024	15.450	10%
IJC	Bất Động Sản	02/06/2024	Không khớp	14.500	16.500	13.500	17/06/2024	16.300	12%
HAH	Cảng Biển	09/06/2024	Không khớp	44.000	50.000	41.000	17/06/2024	50.600	15%
DPG	Bất động sản	21/06/2024	24/06/2024	58.000	71.000	52.000	23/07/2024	52.000	-10%
MSH	Dệt may	29/06/2024	18/07/2024	46.000	54.000	41.000	21/08/2024	50.800	10%
TCM	Dệt may	08/07/2024	10/07/2024	53.000	60.000	48.000	02/08/2024	48.000	-9%
HAH	Cảng biển	15/07/2024	16/07/2024	44.500	50.000	40.000	01/08/2024	40.000	-10%
NLG	Bất động sản	28/07/2024	30/07/2024	42.100	47.000	40.000	01/08/2024	40.000	-5%
PNJ	Bán lẻ	04/08/2024	05/08/2024	96.000	106.000	90.000	26/08/2024	102.600	7%
MWG	Bán lẻ	11/08/2024	Không khớp	64.000	72.000	58.000	10/09/2024	67.800	6%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thời điểm bán	Giá bán ra	Lợi nhuận
VHC	Thủy sản	25/08/2024	26/08/2024	74.000	82.000	69.500	16/09/2024	69.500	-6%
BMP	Nhựa	18/08/2024	Không khớp	100.000	110.000	96.000	24/09/2024	124.500	25%
NTL	Bất động sản	09/09/2024	10/09/2024	21.500	24.000	20.500	25/09/2024	21.900	2%
FTS	Chứng khoán	15/09/2024	16/09/2024	43.500	48.500	40.000	26/09/2024	45.300	4%
PVP	Vận tải	01/09/2024	04/09/2024	17.200	19.500	16.000	04/10/2024	16.000	-8%
GMD	Cảng biển	21/07/2024	22/07/2024	78.200	87.000	72.000	18/10/2024	72.000	-8%
HCM	Chứng khoán	06/10/2024	17/10/2024	30.000	32.000	29.000	23/10/2024	29.000	-3%
LPB	Ngân Hàng	22/09/2024	Không khớp	31.000	34.000	29.000	04/11/2024	32.350	4%
OCB	Ngân Hàng	29/09/2024	02/10/2024	11.900	13.000	11.000	04/11/2024	11.000	-8%
PET	Bán Lẻ	13/10/2024	15/10/2024	27.000	29.500	25.500	15/11/2024	25.500	-6%
BVS	Chứng Khoán	10/11/2024	11/11/2024	41.300	45.000	38.000	15/11/2024	38.000	-8%
HDG	Bất Động Sản	03/11/2024	18/11/2024	27.000	29.500	25.500	26/11/2024	28.550	6%
VGI	Viễn thông	27/10/2024	Không khớp	64.000	70.500	61.000	05/12/2024	88.200	38%
TTA	Điện lực	09/12/2024	Không khớp	11.600	12.600	10.500	18/12/2024	13.100	13%
PVP	Vận tải	15/12/2024	16/12/2024	16.800	18.500	16.000	24/12/2024	17.700	5%
BFC	Hóa chất	24/11/2024	27/11/2024	39.000	42.000	36.000	25/12/2024	40.500	4%
TV2	Điện lực	29/12/2024	30/12/2024	34.350	37.000	32.000	07/01/2025	32.000	-7%

## DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐANG THEO DÕI

Mã CP	Ngành	Thời điểm khuyến nghị	Thời điểm mua	Giá mua vào	Target	Vùng cắt lỗ	Thị giá	Lợi nhuận
NAB	Ngân Hàng	20/10/2024	21/10/2024	16.000	17.700	15.000	16.100	1%
BAF*	Thực phẩm	17/11/2024	18/11/2024	23.300	25.500	21.500	27.250	17%
REE	Điện lực	01/12/2024	02/12/2024	67.000	72.000	62.000	65.600	-2%
VIP	Vận tải	22/12/2024	26/12/2024	14.600	16.000	13.500	14.150	-3%
PNJ	Bán lẻ	05/01/2025	07/01/2025	96.000	106.000	93.000	95.000	-1%
VGC	Bất động sản	12/01/2025	13/01/2025	47.500	52.000	44.000	48.900	3%

(\*): Tiếp tục nắm giữ cổ phiếu BAF, chốt lời khi giá giảm dưới mốc 26.

**KHUYẾN CÁO**

Các thông tin trong báo cáo được xem là đáng tin cậy và dựa trên các nguồn thông tin đã công bố ra công chúng được xem là đáng tin cậy. Tuy nhiên, ngoài những thông tin về chính Công ty Cổ phần Chứng khoán EVEREST (“EVS”), EVS không chịu trách nhiệm về độ chính xác của những thông tin trong báo cáo này. Ý kiến, dự báo và ước tính chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành, không được xem là quan điểm của EVS và có thể thay đổi mà không cần thông báo, EVS không có nghĩa vụ phải cập nhật, sửa đổi báo cáo này dưới mọi hình thức cũng như thông báo với người đọc trong trường hợp các quan điểm, dự báo và ước tính trong báo cáo này thay đổi hoặc trở nên không chính xác. Thông tin trong báo cáo này được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau và chúng tôi không đảm bảo về độ chính xác của thông tin. Báo cáo này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin cho các tổ chức đầu tư cũng như các nhà đầu tư cá nhân của EVS và không mang tính chất khuyến nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán hay công cụ tài chính có liên quan nào. Không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có sự chấp thuận bằng văn bản của EVS. Khi sử dụng các nội dung đã được EVS chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn.

**THÔNG TIN LIÊN LẠC**

**CTCP CHỨNG KHOÁN EVEREST (EVS) - Website: [www.eves.com.vn](http://www.eves.com.vn)**

**Trụ sở chính:**

Tầng 3, 6, 9 Số 2A Phố Đại Cồ Việt, Phường Lê Đại Hành, Quận Hai Bà Trưng, Hà Nội

Điện thoại: (84) 24 3772 6699 - Fax: (84) 24 3772 6763

**Chi nhánh Sài Gòn:**

Tầng M, Central Park Tower, 117 Nguyễn Du, Bến Thành, Quận 1, TP, Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (84) 28 6290 6296

Fax: (84) 28 6290 6399

**Chi nhánh Nguyễn Trãi:**

Tầng 3, Tòa nhà VNT Tower, 19 Nguyễn Trãi, Quận Thanh Xuân, Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0243 936 6866

Fax: 0243 936 6586

**PHÒNG PHÂN TÍCH****Phạm Văn Tuấn**

Trưởng phòng phân tích

[tuanpv1@eves.com.vn](mailto:tuanpv1@eves.com.vn)

**Vũ Mai Anh**

Chuyên viên cao cấp

[anhvm@eves.com.vn](mailto:anhvm@eves.com.vn)

**Đình Quốc Khánh**

Chuyên viên

[khanhdq@eves.com.vn](mailto:khanhdq@eves.com.vn)

**Nguyễn Tùng Dương**

Chuyên viên

[duongnt@eves.com.vn](mailto:duongnt@eves.com.vn)

Mở tài khoản EVS tại:



Theo dõi chúng tôi tại:

